

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN PHÚ NHUẬN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **06/2022/HS-ST**

Ngày : 21/01/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ NHUẬN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Thu Dung

Các Hội thẩm nhân dân : 1. Bà Lê Thị Thanh Dung
2. Bà Trần Thị Xuân Thảo

- Thư ký phiên tòa : Bà Hoàng Thị Huế -

là thư ký Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Hồng Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2022 tại phòng xử án Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 53/2021/TLST-HS ngày 22 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Lê Minh T (tên gọi khác: **T hồ**), sinh năm 2001 tại TP HCM; Hộ khẩu thường trú: 54/23C TQK, phường T, Quận M, TP H; Nơi ở hiện nay: Không nơi cư trú ổn định; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Thành G và bà Trần Thu T1; chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 182/2017/HSST ngày 29/8/2017 của Tòa án nhân dân Quận M, Thành phố H xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Bị bắt ngày 13/4/2021; tạm giữ ngày 13/4/2021; tạm giam ngày 16/4/2021 tại Nhà tạm giữ Công an quận Phú Nhuận (có mặt).

2. Trần Bá Khôi N, sinh năm: 2000 tại TP HCM; Hộ khẩu thường trú: 214/19/1B NVN, phường T, Quận M, TP H; Nơi ở hiện nay: Không nơi cư trú ổn định; nghề nghiệp: Làm bếp; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Hoàng Lê T2 và bà Nguyễn Thị Thanh L; chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị bắt ngày 13/4/2021; tạm giữ ngày 13/4/2021; tạm giam ngày 16/4/2021 tại Nhà tạm giữ Công an quận Phú Nhuận (có mặt).

- Người bị hại:

Bà Phan Thị Thúy M

sinh năm: 1992

Địa chỉ: 27 Thôn 2, xã TH, huyện BD, tỉnh B.

(vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ 15 phút ngày 13/4/2021, Trần Bá Khôi N sử dụng xe máy hiệu Honda Blade màu xanh đen, biển số 59T2-394.63 chở Lê Minh T, khi cả hai đi đến trước nhà số K002 chung cư A4 PXL, Phường 2, quận P, TP H thì T nhìn thấy bà Phan Thị Thúy M đeo túi xách trên vai trái và đang đứng trước chung cư. T vỗ vào hông bên trái của N để ra hiệu cướp giật, N đồng ý. Nn điều khiển xe máy chạy từ phía sau, áp sát vào bên trái bà M để T dùng tay phải giật mạnh túi xách rồi N tăng ga bỏ chạy. Bà M liền truy hô, T và N chạy được khoảng 10 mét thì bị té xe, bỏ lại xe máy và túi xách, mỗi người chạy một hướng. Sau đó, người dân cùng trình sát Công an Phường 2, quận P truy đuổi bắt được N. Qua truy xét, cùng ngày cơ quan Công an bắt khẩn cấp T.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Phú Nhuận, các bị cáo Lê Minh T và Trần Bá Khôi N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Vật chứng của vụ án:

- 01 túi xách có chữ Charles and Keith, màu hồng, dài khoảng 40 cm.
- 01 xe mô tô hiệu Honda Blade màu xanh đen, biển số 59T2-394.63, số khung 3637LY002225, số máy JA36E0851316.
- 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng, imei 357272094244583/MEID 35727209424458, có gắn sim điện thoại số 0764220401 (thu giữ của T).
- 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen, model A1784, FCCID: BCG-E92A IC: 579C-E3092A, sim điện thoại số 0986716024 (thu giữ của N).

Theo Kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Phú Nhuận ngày 17/4/2021 thì 01 túi xách có chữ Charles and Keith, màu hồng, dài khoảng 40 cm, đã qua sử dụng trị giá 500.000 (năm trăm ngàn) đồng.

Tại bản cáo trạng số 54/CT-VKS.PN ngày 17/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Lê Minh T và Trần Bá Khôi N về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận giữ quyền công tố và tranh luận:***

Sau khi xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ buộc tội, các tình tiết khác có trong hồ sơ vụ án cho thấy lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với các tình tiết khách quan của vụ án. Khoảng 05 giờ 15 phút ngày 13/4/2021, tại trước nhà số K002 chung cư A4 PXL, Phường 2, quận P, TP H, các bị cáo T và N đã có hành vi cướp giật tài sản với tính chất dùng thủ đoạn nguy hiểm. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội “Cướp giật tài sản”.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Minh T mức án tù 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 04 (bốn) năm tù.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Bá Khôi N mức án tù 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 04 (bốn) năm tù.

Về xử lý vật chứng: Người bị hại là bà Phan Thị Thúy M đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 xe gắn máy hiệu Honda Blade màu xanh đen, biển số 59T2-394.63, số khung 3637LY002225, số máy JA36E0851316: Qua xác minh cho thấy xe này do bị cáo N đứng tên sở hữu. N sử dụng xe cùng đồng bọn thực hiện hành vi phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng, imei 357272094244583/MEID 35727209424458, có gắn sim điện thoại số 0764220401 (thu giữ của Tiến) và 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen, model A1784, FCCID: BCG-E92A IC: 579C-E3092A, sim điện thoại số 0986716024 (thu giữ của Nguyễn): Các bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho các bị cáo.

Các bị cáo T và N đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến tranh luận gì. Lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Phú Nhuận, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo không có ý kiến hoặc có khiếu nại, tố cáo về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét lời khai của các bị cáo T và N tại phiên tòa cũng như tại cơ quan điều tra là phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của người làm chứng, người bị hại, đồng thời cũng phù hợp với các biên bản hoạt động điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ vụ án. Như vậy, với các tình tiết đã được chứng minh tại phiên tòa hôm nay, đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 05 giờ 15 phút ngày 13/4/2021, tại trước nhà số K002 chung cư A4 PXL, Phường 2, quận P, TP H, các bị cáo T và N đã có hành vi cướp giật tài sản của người bị hại rồi nhanh chóng tẩu thoát. Các bị cáo sử dụng xe gắn máy để thực hiện hành vi cướp giật là thuộc trường hợp dùng thủ đoạn nguy hiểm. Do đó, bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3]. Hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trong tình hình nạn cướp giết đang ngày càng gia tăng với nhiều thủ đoạn nguy hiểm. Do đó, cần phải xử lý thật nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội. Cần cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục cải tạo các bị cáo thành công dân tốt.

[4]. Trong vụ án này, các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm nhưng mang tính giản đơn, không có tổ chức. Trong đó, bị cáo T là người đề xuất, khởi xướng, trực tiếp giết tài sản của người bị hại. Bị cáo N là người điều khiển xe máy chạy áp sát người bị hại để T cướp giết tài sản. Do đó, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng cần cân nhắc để đưa ra mức hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện.

[5]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự cho các bị cáo khi lượng hình.

[6]. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng trong vụ án:

Người bị hại là bà Phan Thị Thúy Mi đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng không xem xét.

Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda Blade màu xanh đen, biển số 59T2-394.63, số khung 3637LY002225, số máy JA36E0851316: Qua xác minh cho thấy xe này do bị cáo N đứng tên sở hữu. Bị cáo N sử dụng xe cùng đồng bọn thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng, imei 357272094244583/MEID 35727209424458, có gắn sim điện thoại số 0764220401 (thu giữ của Tiến) và 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen, model A1784, FCCID: BCG-E92A IC: 579C-E3092A, sim điện thoại số 0986716024 (thu giữ của Nguyễn): Các bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho các bị cáo.

[7]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố các bị cáo **Lê Minh T** (tên gọi khác: **T hô**) và **Trần Bá Khôi N** phạm tội “**Cướp giết tài sản**”.

+ Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với **Lê Minh T** (tên gọi khác: **T hô**);

Xử phạt bị cáo **Lê Minh T** (tên gọi khác: **T hô**) 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/4/2021.

+ Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với **Trần Bá Khôi N**;

Xử phạt bị cáo **Trần Bá Khôi N** 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/4/2021.

- Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 xe mô tô hiệu Honda Blade màu xanh đen, biển số 59T2-394.63, số khung 3637LY002225, số máy JA36E0851316.

Trả lại cho bị cáo T 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng, imei 357272094244583/MEID 35727209424458, có gắn sim điện thoại số 0764220401;

Trả lại cho bị cáo N 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen, model A1784, FCCID: BCG-E92A IC: 579C-E3092A, sim điện thoại số 0986716024;

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án. Đối với người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND TP HCM;
- VKSND quận Phú Nhuận;
- Điều tra Tổng hợp CAQPN;
- Chi cục THADS QPN;
- Phòng PC 06;
- Sở Tư pháp TP HCM;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Bị cáo;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Thị Thu Dung